TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng;

Bà Văn Thị Thu Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chung, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đinh K, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 122 Hoàng Văn Thụ, Tổ 05, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị K có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 122 Hoàng Văn Thụ, Tổ 05, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Đinh K trình bày: Chị K và anh Lê Ngọc S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai tại Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 10/7/2008. Sau khi kết hôn sống chung tại gia đình anh S, phường Tây Sơn, thị xã A. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do vợ chồng không hợp nên nhau hay cãi vã, tình trang này lặp đi lặp lại nhiều lần nên sống với nhau không hạnh phúc. Năm 2021 chị K đã nộp đơn yêu cầu ly hôn, sau đó suy nghĩ lại và rút đơn trở về đoàn tụ với anh S. Sau khi rút đơn trở về nhưng chị K và anh S tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, sống không còn hạnh phúc nên chị K đã ly than với anh S và tiếp tục làm đơn ly hôn. Chị K trình bày không còn tình cảm vợ chồng với anh S nên yêu cầu được ly hôn với anh S. Về con chung,

chị K và anh S có 03 con chung là cháu Lê Nguyễn Hoài H, sinh ngày 30/01/2010, cháu Lê Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/4/2017. Hiện nay chị K đang nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Tại phiên tòa chị K trình bày đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngọc S, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt nên không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đinh K. Về hôn nhân cho chị K ly hôn với anh S. Về con chung giao cả 03 con chung cháu Lê Nguyễn Hoài H, sinh ngày 30/01/2010, cháu Lê Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/4/2017 cho chị K nuôi. Về án phí chị K phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đinh K yêu cầu ly hôn với anh Lê Ngọc S, hiện cư trú tại: Số nhà 122 Hoàng Văn Thụ, Tổ 05, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Lê Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đinh K và anh Lê Ngọc S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân đó là hợp pháp. Quá trình chung sống chị giữa K và anh S có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh S nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh S không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị K. Hơn nữa tại phiên tòa chị K cương quyết xin ly hôn với anh S chứ không thể trở về đoàn tụ

với S được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đinh K và anh Lê Ngọc S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Đinh K được ly hôn với anh Lê Ngọc S, là có cơ sở.

[4] Về con chung: Chị K và anh S có 03 con chung là Lê Nguyễn Hoài H, sinh ngày 30/01/2010, cháu Lê Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/4/2017, hiện nay chị K đang nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị K yêu cầu được nuôi các ocn và các cháu Thương, cháu An cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, giao các cháu Lê Nguyễn Hoài H, sinh ngày 30/01/2010, cháu Lê Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/4/2017 cho chị K trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị K trình bày chị có việc làm, có thu nhập nên không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Vì thế, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đinh K.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đinh K được ly hôn với anh Lê Ngọc S.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đinh K nuôi 03 con chung là các cháu Lê Nguyễn Hoài H, sinh ngày 30/01/2010, cháu Lê Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 03/4/2017 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đinh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011986 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Ngọc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/5/2023) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- UBND P. T, TX. A (Để ghi vào sổ hộ tịch; Kết hôn số 46, ngày 10/7/2008).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trung Toàn